

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Ông Nguyễn Khắc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLHS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Văn P (Tên gọi khác: P Lầy), sinh ngày 14/3/1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Đinh Thị Thu H và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 23/02/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng đối với Thái Văn P về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ra trường ngày 28/01/2014, đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Cáo trạng số 99/CT-VKS.TPTN ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Thái Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2020 **cho đến nay; có mặt.**

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh Bình T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2. Anh Lê Vũ H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn P là người không có việc làm và nghiện cờ bạc. Để có tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2018 đến ngày 05/4/2018, P đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện TB, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 18/3/2018, sau khi đánh bạc ở Casino thua hết tiền, Thái Văn P đi bộ từ Campuchia về Việt Nam thì gặp anh Nguyễn Thanh Bình T, sinh năm 1995, ngụ Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 70B1-738.83 nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T bán lấy tiền đánh bạc. P giả vờ rủ anh T đi nhậu và kêu anh T chờ P đi đón bạn. Khi đến đoạn đường vắng thuộc Ấp T2, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, P kêu anh T đưa xe cho P đi đón bạn rồi cùng đi nhậu, anh T tin tưởng giao xe cho P và đứng chờ P. Sau khi lấy được xe, P điều khiển xe qua Casino ở Campuchia bán được 6.000.000 đồng, sử dụng số tiền này để đánh bạc và thua hết tiền.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 05/4/2018, sau khi đánh bạc ở Casino thua hết tiền, P đi bộ từ Campuchia về Việt Nam, đến nhà của ông Lưu Văn C1, sinh năm 1969, ngụ Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là người quen của P để nghỉ ngơi. Khi P đang nằm ngủ trên võng ở hiên nhà ông C1 thì anh Lê Vũ H, sinh năm 1995, ngụ Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-234.10 (xe do bà Lê Thị Chi, sinh năm 1980, ngụ Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu, bà Chi đã cho anh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên) đến dựng trước sân nhà ông C1, trên xe có để sẵn chìa khóa, H đi ra sau nhà ông C1 để phụ ông C1 làm mồi nhậu. P thấy xe anh H có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H bán lấy tiền đánh bạc. P giả vờ mượn xe của H để về nhà ăn cơm thì H đồng ý, sau đó P điều khiển xe qua Casino ở Vương quốc Campuchia bán được 4.500.000 đồng, P đã dùng số tiền này đánh bạc và thua hết tiền.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Thanh Bình T và anh Lê Vũ H, Thái Văn P đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 24/4/2020, anh Lê Vũ H thấy Thái Văn P về nhà nên đến Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh trình báo sự việc; ngày 25/4/2020, anh Nguyễn Thanh Bình T biết Thái Văn P bị bắt nên đến Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Thái Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade có giá trị là 14.000.000 đồng (xe của Lê Vũ H); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter có giá trị là 22.500.000 đồng (xe của Nguyễn Thanh Bình T). Tổng giá trị tài sản: 36.500.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imel 1: 352121081105882 của bị cáo Thái Văn P.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh Thái Văn P (tên gọi khác: P Lây) không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh Bình T yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; anh Lê Vũ H yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, đến nay Thái Văn P chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-KSDT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Thái Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; **điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Văn P từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị cáo Thái Văn P đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Vũ H số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng; Nguyễn Thanh Bình T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Bị cáo Thái Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại anh Lê Vũ H yêu cầu bị cáo Thái Văn P bồi thường số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Thái Văn P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều **hợp pháp**.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2018 đến ngày 05/4/2018, để có tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân, bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 18/3/2018, bị cáo Thái Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thanh Bình T là xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter, màu đỏ đen, biển số 70B1-738.83 nên giả vờ rủ anh T đi nhậu, khi đi đến khu vực Ấp T2, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, bị cáo P kêu anh T giao xe cho bị cáo P đi đón bạn, sau khi anh T giao xe, bị cáo P điều khiển qua Casino thuộc Vương quốc Campuchia bán lấy tiền đánh bạc; kết quả định giá tài sản, xe của anh T trị giá 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngày 05/4/2018, tại nhà ông Lưu Văn C1 thuộc Ấp T1, xã L, huyện TB, tỉnh Tây Ninh bị cáo Thái Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Lê Vũ H là xe mô tô hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển số 70H1-234.10 nên giả vờ hỏi mượn anh H để về nhà ăn cơm, sau đó bị cáo chạy xe qua Casino thuộc Vương quốc Campuchia bán lấy tiền đánh bạc; kết quả định giá tài sản, xe mô tô của anh H trị giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Thái Văn P đã chiếm đoạt là 36.500.000 (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản cáo trạng số 64/CT-VKS-KSĐT ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Thái Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân một cách trái pháp luật, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái Văn P thực hiện 02 (hai) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong mỗi vụ đều

trên 2.000.000 (hai triệu) đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s **khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự** nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Nhân thân: Bị cáo Thái Văn P đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và hiện đang bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt áp dụng: Xét thấy hành vi của bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imel 1: 352121081105882 của Thái Văn P bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Anh Nguyễn Thanh Bình T yêu cầu bị cáo Thái Văn P bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng và anh Lê Vũ H yêu cầu bị cáo Thái Văn P bồi thường số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng và anh H số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các **Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) **02 (hai)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/4/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh Bình T số tiền **25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng**; bồi thường cho bị hại anh Lê Vũ H số tiền **17.000.000 (mười bảy triệu) đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Nguyễn Thanh Bình T và anh Lê Vũ H) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số Imel 1: 352121081105882 của Thái Văn P.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thái Văn P (tên gọi khác: P Lầy), bị hại anh Lê Vũ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Nguyễn Thanh Bình T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV06 – CA Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên